

Số: **21** /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **14** tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 299/2012/NQ-HĐND ngày 08/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIII - kỳ họp thứ 06 về mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2013;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, Chương trình giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2013.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013 đã đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh - UBND tỉnh;
- Huyện ủy, HĐND các huyện, TX, TP;
- L/đ VP, CV các khối;
- Lưu VT, TH.

Ma.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

CHƯƠNG TRÌNH

Giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và dự toán ngân sách năm 2013

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012 VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2013

Năm 2012, trong bối cảnh kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, tình hình thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự trên một số địa bàn trong tỉnh diễn biến phức tạp... đã tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của tỉnh. Song được sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự nỗ lực của UBND tỉnh, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong việc xây dựng, triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán ngân sách theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2012, Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường; tỉnh ta đã vượt qua khó khăn thách thức, giành được nhiều thành tựu quan trọng. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2012 đạt ở mức khá và cơ bản hoàn thành. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 9,12%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng xác định; thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán giao đầu năm; đầu tư phát triển tiếp tục được đẩy mạnh, tình hình thu hút và tiến độ giải ngân các nguồn vốn có tiến bộ, tổng số vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt trên 6.200 tỷ đồng; hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được tăng cường; công tác an sinh xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm 6,6% so với năm 2011 (toàn tỉnh còn 38,68%); các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết việc làm... được quan tâm triển khai thực hiện, các công trình dự án trọng điểm được tập trung chỉ đạo triển khai tích cực. Chính trị, xã hội tiếp tục ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cụ thể hóa xây dựng hoàn thiện chính sách, pháp luật được quan tâm, tổ chức thực hiện có hiệu quả; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được chú trọng và có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra và không bền vững, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, một số chỉ tiêu sản xuất chủ yếu chưa đạt so với kế hoạch đề ra, tình hình dịch bệnh ở gia súc, gia cầm còn có diễn biến phức tạp, việc phát hiện và dập dịch còn chậm; sức cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp địa phương còn thấp; tiến độ triển khai và kết quả giải ngân thanh toán của một số chương trình, dự án còn thấp; Công tác quản lý,

công bố giá vật liệu xây dựng, quản lý cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường còn hạn chế; công tác quản lý đầu tư xây dựng chưa chặt chẽ, chất lượng dịch vụ tư vấn hạn chế, suất đầu tư bình quân còn ở mức cao; chất lượng giáo dục không đồng đều, chất lượng công tác khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở còn hạn chế, tình hình lây nhiễm HIV/AIDS diễn biến phức tạp, tỷ lệ hộ đói, nghèo, cận nghèo còn ở mức cao; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động còn nhiều bất cập; hiệu quả công tác cải cách hành chính chưa thực sự rõ nét, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, kỷ luật, kỷ cương hành chính có mặt còn hạn chế; tình hình di cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, mua bán, vận chuyển ma túy, tình hình an ninh trật tự ở một số địa bàn tiếp tục có những diễn biến phức tạp;

Năm 2013, Quốc hội, Chính phủ quyết định mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cả nước là Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục kiềm chế lạm phát, bảo đảm phát triển bền vững. Đối với tỉnh ta, năm 2013 là năm bản lề triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 -2015), là năm được dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức.

Để cụ thể hóa mục tiêu được Quốc hội, Chính phủ thông qua vào điều kiện thực tế địa phương, kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII đã quyết định mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 đã được thông qua tại Kỳ họp thứ 06, Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa XIII, là: "*Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành kế hoạch để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng tăng trưởng, đảm bảo phát triển bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; tích cực thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 2011-2015. Đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện giảm nghèo bền vững gắn với phát triển sự nghiệp y tế giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội*".

Một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2013 như sau: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 9,72%; Tổng sản lượng lương thực phần đầu đạt 235,3 ngàn tấn; tốc độ phát triển đàn gia súc từ 5-6%. Nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 41,4%; Kim ngạch xuất khẩu tăng 15,27%; Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng 0,31%, thu nội địa tăng 16,05% so với ước thực hiện 2012; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội: 4.706 tỷ đồng. Giảm tỷ lệ sinh 0,7‰, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm 0,5%. Tỷ lệ đói nghèo giảm 3,62%, trong đó 04 huyện nghèo giảm 5,52% so với năm 2012; đào tạo nghề cho 9.000 lao động, trong đó dạy nghề cho lao động nông thôn 7.500 lao động; tạo việc làm mới cho 8.500 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 200 lao động; tổ chức cai nghiện cho khoảng 2.000 lượt người nghiện ma túy. Phần đầu 125/130 xã, phường có đường ô tô đến trung tâm xã (trong đó 108/130 xã, phường có đường đi lại được quanh năm, tăng 7 xã); 118/130 xã, phường có điện lưới quốc gia đến trung tâm xã (tăng 5 xã); 75,5% số hộ được dùng điện, tăng 1,52% so với năm 2012; 88% dân cư

thành thị được sử dụng nước sạch và 72,6% dân cư nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Để triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch năm 2013 đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. UBND tỉnh xác định cần tập trung chỉ đạo thực hiện 8 nhiệm vụ trọng tâm là:

(1). Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý và bền vững gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

(2). Tập trung tháo gỡ khó khăn, giải quyết hàng tồn kho, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm có lợi thế. Cải thiện và bảo vệ môi trường sinh thái gắn với phát triển và bảo vệ rừng.

(3). Tăng cường huy động, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư, tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, tiếp tục tập trung giải quyết tình hình nợ đọng, tránh việc đầu tư dàn trải theo chỉ đạo của Chính phủ. Tích cực huy động, tìm kiếm bổ sung nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng, phát triển.

(4). Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội.

(5). Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình đề án trọng điểm, chú trọng việc tổ chức triển khai thực hiện Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh huyện Mường Nhé, Đề án tổ chức các hoạt động chào mừng Kỷ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Tập trung kiện toàn, xây dựng trụ sở tạm và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ra mắt Chính quyền huyện Nậm Pồ và 18 xã mới được chia tách theo Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 25/8/2012 của Chính phủ trong quý I năm 2013. Tập trung rà soát đề giao đất, giao rừng tới hộ, nhóm hộ, cộng đồng và tổ chức.

(6). Nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, y tế, văn hóa, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc nhất là tình trạng nghiện ma túy và lây nhiễm HIV.

(7). Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tạo chuyển biến mới trong chương trình hành động phòng, chống tham nhũng, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

(8). Đảm bảo quốc phòng an ninh giữ vững ổn định chính trị, chủ quyền biên giới, trật tự an toàn xã hội; tăng cường, củng cố, mở rộng quan hệ đối ngoại.

Đề cụ thể hóa Nghị quyết số 31/2012/QH13 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2013 của Quốc hội, nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp chủ yếu sau đây:

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2013.

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tiếp tục kiềm chế lạm phát, bảo đảm phát triển bền vững:

1.1. Thực hiện chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng, linh hoạt:

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Điện Biên chủ trì phối hợp với các ngành chức năng:

Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ của chính sách tiền tệ; gắn kết chặt chẽ với chính sách tài khóa theo mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng cường ổn định vĩ mô và bảo đảm tăng trưởng hợp lý; chủ động nắm bắt và thực hiện hiệu quả sự chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước Trung ương trong việc điều chỉnh cung tiền, bảo đảm cân đối tiền - hàng để kiểm soát tăng giá, nhất là những thời điểm, vụ mùa, lễ, tết có khả năng biến động giá lớn.

Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng. Giám sát thực hiện các chỉ số an toàn của các ngân hàng thương mại như tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn, tỷ lệ nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động tài chính, ngân hàng.

Thực hiện điều hành linh hoạt, sát với điều kiện thực tế tại địa phương và chỉ đạo của ngân hàng Trung ương về các giải pháp để giảm lãi suất cho vay, điều hành tỷ giá, quản lý chặt chẽ thị trường vàng, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hoạt động mua bán vàng, thu đổi ngoại tệ trái pháp luật.

- Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Ngân hàng nhà nước, sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng rà soát các hoạt động cho vay cầm đồ, tín dụng không chính thức, phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời các trường hợp huy động và cho vay nặng lãi để loại bỏ các nguy cơ mất an ninh, an toàn xã hội do hậu quả của việc đổ vỡ hệ thống tín dụng không chính thức.

1.2. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống thất thu và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan Thuế, Hải quan, các ngành chức năng và các huyện, thị xã, thành phố:

Áp dụng kiên trì, linh hoạt các biện pháp chống thất thu, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo kế hoạch, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tăng cường công tác kiểm soát chi ngay từ khâu giao dự toán, đảm bảo chi đúng mục đích, đúng định mức, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

Tăng cường quản lý thu ngân sách nhà nước, phân đầu tăng thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán đã được HĐND tỉnh giao. Tăng cường đôn đốc thu và thực hiện biện pháp cưỡng chế để thu hồi các khoản nợ nộp ngân sách theo quy định; đẩy mạnh ngăn chặn gian lận và thất thu thuế, nhất là các khoản thu liên quan đến tài nguyên, bất động sản, xuất khẩu và các hoạt động dịch vụ. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực XDCCB nếu còn tình trạng dây dưa nợ đọng thuế, yêu cầu thực hiện việc giảm trừ qua thanh toán tại cơ quan Kho bạc Nhà nước khi thực hiện giải ngân các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính về giảm, dẫn, hoãn thuế cho các doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh năm 2013, nhằm khuyến khích sản xuất, kinh doanh phát triển, tạo công ăn việc làm cho người lao động; đồng thời theo dõi chặt chẽ thu dứt điểm các khoản thuế được miễn, giảm, dẫn, hoãn trong năm 2012 phải thu hồi trong năm 2013.

Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc thu ngân sách, hạn chế thấp nhất việc nợ đọng thuế kéo dài, chủ động phân loại nợ đọng thuế để có kế hoạch đôn đốc, thu hồi ngay từ đầu năm, hạn chế mức thấp nhất nợ đọng thuế, đồng thời xử lý nghiêm các đối tượng chây ì thuế đảm bảo công khai minh bạch.

Hướng dẫn và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các chủ trương của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh về thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên so với dự toán được giao và tiết giảm tối đa chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí tổ chức các Hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, đi công tác trong và ngoài nước... Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán các khoản chi từ ngân sách Nhà nước đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Tiếp tục ưu tiên tập trung nguồn lực để thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, điều chỉnh tiền lương, các chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn tài chính thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi công cộng, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị, thành phố quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 17/12/2012 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi: tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, khởi công, phong tặng danh hiệu...; chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm và các chi phí khác. Rà soát kỹ các chương trình kiểm tra, thanh tra, các đoàn công tác từ cấp trên xuống cấp dưới, bảo đảm gọn nhẹ, tiết kiệm, hiệu quả để điều chỉnh hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp. Hạn chế tối đa việc đề nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí mua sắm ô tô, tài sản có giá trị lớn chưa có trong dự toán đầu năm; việc xin chủ trương các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài từ nguồn ngân sách nhà nước

(trừ các trường hợp theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc yêu cầu của công tác đối ngoại).

1.3. Đẩy mạnh phát triển thương mại, kiểm soát giá cả, đảm bảo ổn định thị trường

Sở Công thương chủ trì phối hợp với sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường tìm kiếm các nguồn lực đầu tư để phát triển hạ tầng dịch vụ thương mại, tập trung hỗ trợ đầu tư trung tâm thương mại các huyện lỵ, trung tâm các thị tứ, thị trấn theo cơ chế lồng ghép nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và doanh nghiệp, các hộ kinh doanh.

Đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu, không khuyến khích sử dụng các loại mặt hàng nhập khẩu mà trong nước đã sản xuất được. Đổi mới phương thức và tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để khuyến khích tiêu dùng hàng trong nước, đảm bảo các mặt hàng tiêu dùng sinh hoạt thông thường sản xuất trong nước có mặt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nhất của tỉnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Tăng cường hoạt động kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các loại hàng hóa tiêu dùng nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm, hoa quả và đồ uống, ngăn chặn việc nhập khẩu tiêu dùng các loại hoa quả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, chất lượng không đảm bảo làm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, cần thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các loại hàng hóa không đảm bảo an toàn để nhân dân biết và có cách phòng tránh.

Thực hiện quản lý chặt chẽ, theo dõi sát diễn biến giá cả thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, sắt thép, vật liệu xây dựng theo hướng dẫn lộ trình điều chỉnh giá của Bộ Công thương và Bộ Tài chính để đảm bảo ngăn ngừa tình trạng đầu cơ, tăng giá tự phát.

Rà soát, triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường, phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng quản lý thị trường và thanh tra để kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, tăng cường kiểm tra, kiểm soát giá, đăng ký giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết nhất là thời điểm nhu cầu tiêu dùng tăng, các dịp lễ, Tết nguyên đán Quý Tỵ, xử lý nghiêm và công khai các trường hợp vi phạm.

Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác thống kê, dự báo, bám sát diễn biến thị trường để có chỉ đạo kịp thời các đơn vị sản xuất, kinh doanh áp dụng các giải pháp nhằm điều tiết cung- cầu và bình ổn thị trường, đặc biệt là những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng cục bộ gây sốt giá; tăng cường sản xuất hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng tại chỗ, kiểm soát cung cầu các mặt hàng thiết yếu và các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá.

Đẩy mạnh các biện pháp quản lý thị trường; phát triển, hoàn thiện hệ thống phân phối, lưu thông, phân phối các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, đẩy

mạnh phát triển thương mại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tăng cường xử phạt nghiêm minh các vi phạm pháp luật về giá. Tạo lập mối liên kết giữa nhà sản xuất với tổ chức phân phối và người tiêu dùng để hình thành kênh lưu thông hàng hóa ổn định.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng công tác thẩm định giá, nhất là các dự án mua sắm tài sản có nguồn gốc từ vốn ngân sách Nhà nước, cơ quan thanh toán, quyết toán có quyền sử dụng các thông báo giá chào hàng trên internet tại cùng thời điểm để kiểm chứng tính đúng đắn của các thông báo thẩm định giá.

Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát giá trong dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; học phí tại các trường trên địa bàn; giá nước sạch sinh hoạt...

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của ngành, sản phẩm có lợi thế.

2.1. Hỗ trợ kinh doanh vay vốn, xử lý hiệu quả nợ xấu

Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Điện Biên chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương:

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn với lãi suất hợp lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn của ngân hàng, góp phần tháo gỡ khó khăn, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo việc làm tăng thu nhập cho người lao động. Đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng đi đôi với mở rộng tín dụng theo hướng tập trung ưu tiên vốn cho vay sản xuất - kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn, sản xuất hàng xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, các dự án có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về cơ chế điều hành lãi suất cho vay và lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ trong từng thời điểm. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành Trung ương.

Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, rà soát tình hình nợ xấu của các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn để chủ động lên phương án và có biện pháp xử lý kịp thời. Tiến hành phân loại các khoản nợ xấu theo khách hàng và đối tượng vay (loại hình tổ chức tín dụng, doanh nghiệp, ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, mức độ rủi ro...); xác định rõ trách nhiệm của các ngành và địa phương trong xử lý nợ xấu. Đề xuất phương án, biện pháp phù hợp về việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, phương án xử lý nợ trên địa bàn tỉnh.

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng chủ động cơ cấu lại nợ với các hình thức thích hợp; trích lập đủ dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý nợ xấu; phối hợp với bên vay và các cơ quan chức năng có liên quan, khẩn trương, quyết

liệt xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ, giảm nợ xấu, đồng thời có biện pháp kiềm chế nợ xấu phát sinh mới.

2.2. Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng bền vững.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các ngành, các huyện, thị xã, thành phố:

Tiếp tục rà soát, tham mưu điều chỉnh kịp thời để nâng cao chất lượng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và sản phẩm chủ lực của tỉnh, đảm bảo tính liên kết giữa các quy hoạch phát triển vùng và ngành, lĩnh vực. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quy hoạch ở các Sở, ngành và các địa phương, đặc biệt là định hướng phát triển vùng kinh tế trọng điểm. Kịp thời đề xuất, xử lý các bất cập trong công tác quản lý quy hoạch.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; thực hiện kịp thời đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ đầu tư theo quy định để khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư trong và ngoài nước bỏ vốn đầu tư kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật. Chủ trì phối hợp với các ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút đầu tư trên địa bàn; nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các dự án đầu tư hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nhằm đảm bảo tiến độ các dự án đã cấp phép, tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án của các nhà đầu tư có vi phạm, từng bước góp phần lành mạnh hoá môi trường đầu tư. Đồng thời rà soát và hoàn thiện lại dữ liệu danh mục các dự án thu hút đầu tư của tỉnh năm 2013 và các năm tiếp theo (bằng nhiều thứ tiếng) để công bố rộng rãi cho các nhà đầu tư tìm hiểu lựa chọn đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các chính sách, giải pháp trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015 và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế các doanh nghiệp của địa phương.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các ngành, các chủ đầu tư và UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng, giao đất cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất nhằm đáp ứng yêu cầu về sử dụng đất cho các dự án trọng điểm về nông nghiệp (cà phê, cao su, trồng rừng kinh tế...) và các dự án phi nông nghiệp khác. Rà soát lại những dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chưa triển khai thực hiện theo thời gian quy định để thu hồi; rà soát lại quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện dự án đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận nhà ở và tài sản gắn liền trên đất để phát triển thị trường bất động sản, thúc đẩy góp vốn thế chấp quyền sử dụng đất đáp ứng cho phát triển kinh tế; tăng cường kiểm tra, giám sát

hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn, đặc biệt là khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- *Sở Xây dựng*: Khẩn trương phối hợp với các ngành chức năng hoàn thành Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011- 2020, tầm nhìn đến 2030, đã được UBND tỉnh phê duyệt đề cương nhiệm vụ tại Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 11/5/2011.

- *Sở Công thương chủ trì*: Kiểm tra, đôn đốc, báo cáo tiến độ triển khai các dự án thủy điện, dự án sản xuất công nghiệp đã được cấp phép, phối hợp với nhà đầu tư, các ngành, các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng tạo cơ sở thuận lợi cho triển khai các dự án; kiến nghị xử lý, thu hồi giấy chứng nhận đối với các dự án đã quá hạn nhưng chưa triển khai hoặc triển khai chậm.

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành và địa phương*:

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn, tiến hành rà soát các cơ chế chính sách để kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh kiến nghị với Trung ương ban hành các chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhằm khuyến khích phát triển các mô hình tổ chức sản xuất mới trong nông nghiệp, nông thôn. Kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện các quy hoạch phát triển các loại cây trồng trọng điểm như: cà phê, cao su, chè, trồng rừng sản xuất; tham mưu xử lý kịp thời những vướng mắc, tồn tại.

Hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện các quy định về hỗ trợ tín dụng, kỹ thuật, công nghệ, cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn; đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới. Tập trung xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn đến địa bàn hành chính cấp xã.

Tập trung huy động và tăng cường nguồn lực đầu tư triển khai thực hiện các công trình thủy lợi trên địa bàn, nhằm khai thác có hiệu quả phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp; tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, đổi mới cơ chế hỗ trợ cung ứng giống, giúp nông dân đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Mở rộng các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn, khuyến khích đầu tư phát triển các ngành dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, góp phần ổn định thị trường, tập hợp đông đảo những người sản xuất nhỏ lẻ, hộ kinh doanh cá thể để góp phần đổi mới bộ mặt nông thôn, xây dựng nếp sống văn minh, văn hoá.

- *Sở Văn hóa, thể thao và du lịch chủ trì phối hợp với các ngành và địa phương* tiếp tục đề xuất các chính sách, tập trung nguồn lực để phát triển ngành du lịch của tỉnh trở thành ngành trọng yếu, tạo động lực thu hút phát triển các ngành dịch vụ khác. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, phát huy thế mạnh du lịch của địa phương; phát huy vai trò của Trung tâm thông tin và xúc tiến du lịch tỉnh, xây dựng quỹ và tổ chức xúc tiến, quảng bá du lịch có hiệu quả. Tích

cực chủ động triển khai thực hiện Đề án kỷ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ gắn với nâng cao sức hút trong hoạt động du lịch.

3. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến tái cơ cấu kinh tế

3.1. Rà soát, nâng cao hiệu quả đầu tư công

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

(1) Tiếp tục khai thác, báo cáo kịp thời, đẩy mạnh công tác xúc tiến để bổ sung các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn hỗ trợ khác của các tổ chức phi chính phủ (NGO), vốn tín dụng... tăng cường cho nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước phục vụ cho nhiệm vụ đầu tư tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

(2) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước theo đúng tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và vốn trái phiếu chính phủ và phải đảm bảo các nguyên tắc:

+ Công khai, minh bạch, đúng các tiêu chí phân bổ đã được quy định.

+ Ưu tiên tập trung cho thanh toán các khoản nợ đọng các công trình dự án đã hoàn thành, các dự án cấp bách, các công trình có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, có đông người hưởng lợi.

+ Tập trung thanh toán các khoản vay, ứng nguồn tạm ứng ngân sách để đảm bảo công tác quản lý tài chính, ngân sách đúng quy định. Năm 2013 chỉ được giải quyết tạm ứng ngân sách cho các dự án khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng an ninh theo đúng chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu chỉ đạo điều hành, quản lý kế hoạch vốn đầu tư phát triển, theo dõi sát tiến độ triển khai thực hiện các dự án để tham mưu điều chỉnh kịp thời, đúng quy định; thực hiện đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

(3) Tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách trong quản lý đầu tư xây dựng

+ Chủ trì phối hợp cùng các ngành, các huyện rà soát số liệu, tổ chức kiểm tra thực tế thống kê chính xác khối lượng nợ đọng XCDB ở các nguồn vốn: Trái phiếu Chính phủ, 30a; vốn cân đối ngân sách, vốn xây dựng trung tâm cụm xã để tham mưu phương án xử lý dứt điểm.

+ Đối với các danh mục công trình chuẩn bị đầu tư năm 2013: căn cứ vào hạn mức vốn được giao và nhu cầu vốn cần bố trí của các dự án tiếp chi, yêu cầu Sở Kế hoạch đầu tư phối hợp với các ngành, các huyện tiến hành kiểm tra thực tế, rà soát cụ thể từng địa bàn và tham mưu cho UBND tỉnh giao danh mục dự án chuẩn bị đầu tư đối với các công trình thật sự cấp thiết và phải xác định được nguồn vốn đầu tư, tổng mức đầu tư ngay từ khi giao danh mục chuẩn bị đầu tư.

+ Đối với các dự án đã có chủ trương đầu tư (kể cả dự án được giao trong kế hoạch năm và các dự án cấp bách được bổ sung theo kết luận của lãnh đạo tỉnh) chỉ được phép khởi công khi được bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án.

Chủ đầu tư nào tổ chức khởi công khi chưa được bố trí vốn thực hiện dự án phải tự chịu trách nhiệm bố trí, thanh toán vốn cho đơn vị thi công theo đúng hợp đồng đã ký và phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh.

+ Chủ trì phối hợp với các ngành chức năng thống nhất biện pháp, cách thức thực hiện cụ thể trong quá trình thẩm định dự án bao gồm, nội dung quy mô đầu tư, địa điểm khai thác vật liệu, chế độ chính sách, giải pháp thi công tối ưu để giảm suất đầu tư xây dựng các công trình.

+ Hướng dẫn cụ thể các ngành, cấp huyện trong việc thực hiện thỏa thuận nguồn vốn đối với các dự án phân cấp, ủy quyền theo ủy quyền, phân cấp quyết định đầu tư của tỉnh; những huyện, ngành nào chưa giải quyết, thanh toán hết nợ đọng (thuộc nguồn vốn nào) thì không được thỏa thuận nguồn vốn để khởi công mới dự án đầu tư bằng nguồn vốn đó.

+ Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư, tăng cường kiểm tra thực địa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm, tập trung vào các dự án Tái định cư thủy Điện Sơn La, Đề án 79, Đề án kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và một số công trình dự án sử dụng trái phiếu Chính phủ tiến độ chậm.

- *Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh*: tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ đầu tư trong việc hoàn tất, hoàn thiện thủ tục hồ sơ thanh toán vốn, đảm bảo tiến độ giải ngân, thanh toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương, thường xuyên báo cáo và tham mưu cho UBND tỉnh tiến độ giải ngân, thanh toán các nguồn vốn để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhằm hạn chế tình trạng chuyên nguồn và kết dư ngân sách; chủ động điều động cán bộ tăng cường năng lực thẩm định, phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành.

- *Sở Xây dựng chủ trì phối hợp sở Tài chính, Tài Nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố*: Xây dựng hướng dẫn về chế độ báo cáo chất lượng công trình đối với các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án. Tăng cường kiểm tra đột suất tại hiện trường một số công trình trọng điểm trên địa bàn. Phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra điều kiện, năng lực của các tổ chức, cá nhân hành nghề tư vấn xây dựng kịp thời chấn chỉnh, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân không đáp ứng yêu cầu quy định.

- *Sở Tài Nguyên và Môi trường* phối hợp với sở Xây dựng tăng cường kiểm tra, rà soát lại năng lực khai thác tại các mỏ vật liệu xây dựng thông thường đã được cấp phép trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố để làm cơ sở thông báo giá vật liệu tại địa bàn. Căn cứ quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương tăng cường giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời tham mưu giải pháp phù hợp nhằm khắc phục kịp thời tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng thông thường cục bộ tại một số địa bàn như trong năm 2012.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành và chủ đầu tư trên địa bàn* tăng cường công tác giám sát và đánh giá dự án và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo giám sát và đánh giá theo Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ.

- Thanh tra tỉnh, chủ trì phối hợp với các thanh tra chuyên ngành tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch; thanh tra, kiểm tra đột xuất về công tác đấu thầu và quản lý chất lượng thi công công trình đối với những dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ngân sách lớn; Thanh tra tỉnh, các ngành cần phối hợp chặt chẽ để thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tránh tình trạng mỗi ngành thành lập 01 đoàn thanh tra, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư theo chức năng nhiệm vụ phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện của đơn vị mình, kịp thời phát hiện những sai sót để chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm; xác định rõ mức độ sai phạm, xác định trách nhiệm và xử lý nghiêm túc các sai phạm đối với các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu các tổ chức, đơn vị để xảy ra những sai sót, sai phạm trong quá trình quản lý và thực hiện dự án. Tập trung thanh tra việc chấp hành những quy định trong quản lý đầu tư và xây dựng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 1792/CT-TTg về tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách Nhà nước.

3.2. *Đẩy mạnh cải cách, tiếp tục sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.*

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành thành viên Ban Chỉ đạo sắp xếp, đổi mới DNNN tỉnh Điện Biên giai đoạn 2012-2015 tích cực triển khai, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2012-2015 theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh phê duyệt. Trước mắt tập trung triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2013 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, các ngành và địa phương thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm đẩy mạnh huy động vốn cho phát triển sản xuất của các doanh nghiệp, tham mưu bố trí, đảm bảo sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cho các doanh nghiệp hoạt động công ích.

3.3. *Về tái cơ cấu các tổ chức tín dụng*

Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Điện Biên chủ trì, phối hợp với các chi nhánh Ngân hàng thương mại:

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Ngân hàng thương mại Trung ương trong việc tái cơ cấu các tổ chức tín dụng.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động của các ngân hàng thương mại trong việc đẩy mạnh tốc độ cổ phần hóa, giảm tỷ lệ nợ xấu, các phương thức huy động vốn, kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với nguồn vốn về quy mô và cơ cấu kỳ hạn, từng bước giảm tỷ lệ dư nợ tín dụng so với vốn huy động.

4. *Đảm bảo an sinh xã hội gắn với thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tích cực giải quyết việc làm cho người lao động*

4.1. Đảm bảo an sinh xã hội gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững

- *Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

Triển khai thực hiện tốt chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo, trọng tâm là triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ lương thực, sản xuất, chăn nuôi, hỗ trợ chính sách thông qua khoán, khoán nuôi bảo vệ rừng, tạo việc làm tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ và Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ để giúp hộ nghèo vươn lên. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn giám sát việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Rà soát đánh giá toàn diện tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với người nghèo, hộ nghèo đã và đang triển khai trên địa bàn, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế tồn tại và bất cập để đề xuất kiến nghị sửa đổi, không để chính sách hỗ trợ trở thành vật cản trong quá trình thực hiện mục tiêu thoát nghèo, làm phát sinh tư tưởng trông chờ, ỷ nại vào sự hỗ trợ của nhà nước đang xuất hiện ngày một nhiều. Mặt khác, cần làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân tự lực vươn lên thoát nghèo bằng việc xây dựng và nhân rộng những mô hình, tấm gương điển hình về nỗ lực thoát nghèo trong cộng đồng dân cư.

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công, chính sách đối với thanh niên xung phong, chính sách trợ cấp xã hội; kịp thời giải quyết những tồn đọng về xác nhận, công nhận người tham gia kháng chiến được hưởng chính sách ưu đãi. Đa dạng hóa các hình thức, các mô hình trợ giúp xã hội và cứu trợ xã hội.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương* thực hiện tốt việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình mục tiêu Quốc gia, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình dự án khác để phát triển cơ sở hạ tầng tại các xã nghèo, các xã đặc biệt khó khăn, đảm bảo hiệu quả tổng hợp của nguồn vốn huy động.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, các sở ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan* tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm như chương trình 30a, đánh giá kết quả triển khai thực hiện giúp đỡ các xã đặc biệt khó khăn của các sở ngành được giao nhiệm vụ

- *Ngân hàng Nhà nước tỉnh và các ngân hàng thương mại trên địa bàn* phối hợp chặt chẽ với các ngành, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo, khu vực nông nghiệp, nông thôn trong việc tiếp cận vay vốn tín dụng để phát triển mở rộng sản xuất.

- *Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương* tham mưu cho UBND tỉnh xử lý kịp thời phân bổ các nguồn kinh phí sự nghiệp hỗ trợ cho mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng theo định mức được phân bổ. Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết các tồn đọng liên quan

đến chính sách hỗ trợ giảm nghèo, hạn chế tình trạng kết dư vốn, chuyển nguồn vốn sang năm sau.

- *Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương* tổ chức tốt việc theo dõi, đánh giá tác động và thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh để phối hợp với Sở Tài chính kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh sử dụng quỹ dự phòng ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội, nhanh chóng phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân. Đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố đẩy nhanh tiến độ triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới.

- *Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương* tổ chức đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất hàng hóa ở các vùng sâu, vùng cao, tăng sức mua của thị trường xã hội, hạ thấp chi phí vận chuyển, nâng cao khả năng trao đổi giao lưu hàng hóa trong và ngoài tỉnh. Kịp thời báo cáo đề xuất Bộ Giao thông – Vận tải tổ chức duy tu, sửa chữa các đoạn tuyến quốc lộ 6 đoạn Tuần Giáo – Mường Lay, quốc lộ 279 đoạn Điện Biên – Tây Trang đã tạm dừng dự án nâng cấp để đảm bảo giao thông trên các tuyến huyết mạch. Tăng cường công tác chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý tình trạng xe quá khổ, quá tải lưu thông trên các tuyến nhằm đảm bảo tuổi thọ của công trình theo đúng tải trọng đã thiết kế.

- *Bảo hiểm xã hội tỉnh:* Thực hiện các giải pháp tăng cường công tác quản lý và thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, đặc biệt là việc cấp đổi thẻ bảo hiểm y tế, cấp thẻ khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo và thực hiện kịp thời các chính sách trợ cấp bảo hiểm theo quy định. Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, sở Lao động TBXH tăng cường kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện chế độ bảo hiểm theo quy định cho người lao động.

4.2. Đẩy mạnh giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động

Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành và các huyện, thị xã, thành phố:

Rà soát thực trạng lao động, việc làm và chất lượng nguồn lao động; xác định nguyên nhân thiếu việc làm, nhu cầu giải quyết việc làm và đào tạo nghề cụ thể đến từng xã, phường, thị trấn, từ đó xây dựng phương án tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với từng địa phương. Nâng cao chất lượng dạy nghề gắn với thực tế nhu cầu cuộc sống và sản xuất, thực hiện tốt các đề án, chương trình về dạy nghề đã được phê duyệt; gắn dạy nghề với tạo việc làm, tự tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Triển khai đồng bộ các cơ chế chính sách tạo việc làm, giải quyết việc làm và đào tạo nghề, nhất là đối với người nghèo, lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ và các vùng đô thị hóa. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động tại 4 huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành, đoàn thể và quần chúng nhân dân về chủ trương, chính sách và ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách này.

Thực hiện hiệu quả các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động; triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách hỗ trợ cho người lao động bị mất việc làm. Xây dựng cơ sở dữ liệu và tăng cường công tác dự báo về cung - cầu lao động; phát triển các hoạt động giới thiệu việc làm, tư vấn, thông tin thị trường lao động.

5. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và quản lý.

5.1. Nâng cao chất lượng giáo dục

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các ngành và địa phương:

Triển khai thực hiện cơ bản Đề án kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở giáo viên, tích cực vận động thu hút nguồn lực để xây dựng nhà ở cho học sinh bán trú dân nuôi. Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp với chính quyền các cấp, tích cực vận động trẻ em đi học theo đúng chương trình giáo dục, đặc biệt là trẻ em gái dân tộc thiểu số; tổ chức mở lớp tại các điểm bản, cụm dân cư; xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các trường dân tộc nội trú, bán trú dân nuôi.

Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với học sinh dân tộc nội trú, bán trú. Tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục ở những nơi có điều kiện. Phát triển và nâng cao hoạt động của hội khuyến học các cấp, trung tâm học tập cộng đồng.

Thực hiện tốt các cuộc vận động của ngành giáo dục và đào tạo. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, phát huy khả năng sáng tạo, khuyến khích học tập. Lập kế hoạch giảng dạy phù hợp với đối tượng, phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu kém; đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh. Tổ chức thi tốt nghiệp nghiêm túc, đánh giá đúng chất lượng giáo dục trung học phổ thông.

Rà soát, bố trí sắp xếp hợp lý đội ngũ giáo viên cho các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định và thực hiện tốt các chế độ, chính sách ưu đãi đối với đội ngũ giáo viên, nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục đến vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

5.2. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng và thực hiện chương trình hành động về phát triển nguồn nhân lực gắn với Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020 đảm bảo cho việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn theo đúng định hướng.

Nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao; gắn giáo dục, đào tạo với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực, nâng cao kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo.

Chú trọng đào tạo nghề nhằm tăng cường đội ngũ lao động có đào tạo cả về quy mô và chất lượng. Thực hiện tốt các chính sách khuyến khích phát triển

các hình thức liên kết giữa các cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo lao động; tăng cường đào tạo lao động thông qua hợp đồng đào tạo; đào tạo lao động gắn kết với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề ở tất cả các cấp học theo lộ trình hợp lý, trước mắt tập trung ở khu vực đô thị.

- *Sở Lao động Thương binh và Xã hội* hướng dẫn, đôn đốc cơ sở dạy nghề đẩy mạnh triển khai thực hiện Dự án “tăng cường năng lực đào tạo nghề” ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, từng bước nâng cao chất lượng nội dung đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh.

5.3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ

- *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương:*

Nâng cao hiệu quả chương trình dự án khoa học từ nguồn vốn ngân sách, tập trung chủ yếu vào các đề tài, dự án có tính ứng dụng thực tiễn vào hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào các lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp chế biến, nâng cao hiệu quả thực tiễn của các đề tài gắn với yêu cầu thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn đổi mới công nghệ, nghiên cứu, làm chủ các công nghệ tiên tiến, hiện đại; ưu tiên công nghệ tiết kiệm nguyên nhiên liệu, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Phát triển mạnh các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, giám định công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Tăng cường chức năng kiểm định đảm bảo chất lượng, độ an toàn các hàng hóa thiết yếu nhất là xăng dầu, lương thực, thực phẩm.

- *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với sở Khoa học công nghệ và các ngành, các cấp* tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính nhà nước; thực hiện có hiệu quả đề án tăng cường cơ sở hạ tầng thông tin các sở, ngành gắn với triển khai mở rộng áp dụng mô hình quản lý điều hành trên mạng. Phối hợp với nhà cung cấp hoàn thiện phần mềm E-Office để áp dụng trong tất cả các cơ quan đã được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.

6. Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc

6.1. Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Làm tốt công tác đào tạo, tiếp nhận bố trí việc làm cho các y bác sỹ đã tốt nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyên môn cho các cơ sở y tế, tăng cường giáo dục y đức, tinh thần thái độ phục vụ người bệnh, ứng xử và giao tiếp của cán bộ y tế gắn với kiểm tra, xử lý và xây dựng phong trào thi đua thiết thực. Triển khai thực hiện đầy đủ quy chế chuyên môn, kỹ thuật; Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khám, chữa bệnh, đặc biệt đối với tuyến y tế, cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến hỗ trợ chuyên môn cho các bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới. Phối kết hợp với các Bệnh viện Trung ương tổ chức các đợt đào tạo tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; các bệnh viện tuyến huyện thực hiện các kỹ thuật, phẫu thuật cấp cứu, các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị cơ bản; Hệ thống y tế xã, bản, đảm bảo thực hiện được cơ bản các cấp cứu ban đầu.

Thực hiện chế độ viện phí, BHYT, khám chữa bệnh người nghèo, khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi và các chính sách nhà nước cho ngành Y tế đúng quy định.

- Nâng cao vai trò hoạt động của Hội đồng thầy thuốc và điều trị các đơn vị, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hợp lý cho người bệnh; củng cố mạng lưới cung ứng thuốc theo hướng chất lượng, nâng cao chất lượng của hệ thống bán buôn, bán lẻ theo quy định, thực hành phân phối thuốc tốt và thực hành nhà thuốc tốt, thực hành bảo quản thuốc tốt do Bộ Y tế ban hành. Chấn chỉnh công tác đấu thầu cung ứng thuốc đảm bảo tính minh bạch hiệu quả, tiết kiệm.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia, chú trọng đến các chương trình Phòng chống HIV/AIDS, chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh.

6.2. Tập trung nâng cao hiệu quả trong giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, đặc biệt là cai nghiện tại cộng đồng và chống tái nghiện bằng các giải pháp đồng bộ:

Theo dõi quản lý chặt chẽ số người nghiện ma túy, lập kế hoạch cai nghiện phù hợp với năng lực các cơ sở cai nghiện hiện có và thực hiện hỗ trợ cai nghiện tại gia đình cho các đối tượng tự nguyện. Mở rộng việc điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone.

Tạo điều kiện giải quyết việc làm cho các đối tượng sau cai nghiện, các thôn, bản, tổ dân phố, gia đình và lực lượng an ninh tăng cường phối hợp quản lý đối tượng sau cai nghiện, tổ chức các câu lạc bộ sau cai để chống tái nghiện và giúp người nghiện sau cai nghiện hòa nhập cộng đồng.

- Sở Y tế chủ trì phối hợp các các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố nâng cao hiệu quả công tác phòng chống lây nhiễm HIV-AIDS

Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về đại dịch HIV-AIDS, nhất là các vùng nông thôn ven đô thị, vùng sâu, vùng xa, các đối tượng có nguy cơ cao như người nghiện ma túy, gái mại dâm bằng nhiều hình thức phù hợp.

Khuyến khích, mở rộng đối tượng xét nghiệm HIV, phối hợp với chính quyền các địa phương xây dựng các tổ chức câu lạc bộ, các hội dành cho người có H⁺ để quản lý, thực hiện việc khám chữa bệnh và giáo dục để chống lây nhiễm cho người khác.

Khai thác các nguồn hỗ trợ thực hiện việc khám chữa bệnh, cấp thuốc cho người nhiễm HIV nhằm duy trì sức khỏe, động viên người nhiễm HIV sống có ích cho xã hội.

6.3. Bảo đảm đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, phát triển du lịch.

- *Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương:*

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển văn hóa gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế. Tổ chức có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Kiểm điểm đánh giá cụ thể, đề xuất xây dựng đổi mới quy chế quy định việc tổ chức cưới hỏi, tang lễ đảm bảo tiết kiệm, phù hợp với thuần phong mỹ tục và tập quán của dân tộc theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

+ Phát huy giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của hệ thống di tích lịch sử cách mạng trở thành sản phẩm hỗ trợ du lịch phát triển. Tiếp tục khảo sát, kiểm kê văn hóa các dân tộc, đánh giá đúng thực trạng những di sản văn hóa có nguy cơ bị mai một để có cơ sở xây dựng kế hoạch phục hồi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ.

+ Đề xuất xây dựng cơ chế chính sách quản lý và phát triển du lịch địa phương: phát triển sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng của mỗi địa phương, nâng cấp dịch vụ du lịch, xúc tiến du lịch, khuyến khích đầu tư phát triển du lịch, xây dựng quy chế quản lý các hoạt động du lịch; Tạo điều kiện cho các hãng lữ hành khảo sát mở rộng thị trường du lịch; Tăng cường hợp tác đầu tư các dự án về du lịch liên vùng hướng tới phát triển du lịch bền vững và xoá đói giảm nghèo.

+ Tăng cường hợp tác phát triển sản phẩm du lịch: hình thành, mở rộng các tour du lịch liên tỉnh khu vực Tây Bắc, các tỉnh Bắc Lào, Đông Bắc Thái Lan và tỉnh Vân Nam Trung Quốc; Phối hợp với các tổ chức phi Chính phủ để xúc tiến và triển khai dự án cung đường Tây Bắc. Trong đó mỗi tỉnh đối ứng kinh phí để thực hiện các nội dung du lịch phù hợp với mỗi địa phương và phát triển hiệu quả sản phẩm du lịch chuyên đề của khu vực.

+ Tăng cường hợp tác phát triển nhân lực du lịch địa phương: tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về du lịch. Phối hợp với các tổ chức trong nước và quốc tế tổ chức các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực; Liên kết các trường trung cấp, cao đẳng văn hoá nghệ thuật và du lịch khu vực, tăng cường năng lực đào tạo. Đặc biệt là triển khai chương trình đào tạo 13 kỹ năng nghề du lịch Việt Nam.

- *Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương:* Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng cường phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số ở các vùng sâu, vùng xa; trọng tâm là tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về an ninh biên giới, Dự án Tái định cư Thủy điện Sơn La, Chương trình giảm nghèo bền vững, các vấn đề di dân tự do và trật tự an toàn xã hội...

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia “Đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng dân tộc ít người” theo đúng tinh thần Quyết định số 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường

7.1. Phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương:

Công bố rộng rãi kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2025 của tỉnh. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng thực hiện kế hoạch; xây dựng chương trình tập huấn cho các đối tượng trực tiếp tham gia công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường vai trò của báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng trong tuyên truyền, cung cấp thông tin về biến đổi khí hậu.

Tham mưu thành lập Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh và tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo; quy định các nhiệm vụ và quyền hạn cũng như quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo trong quá trình thực hiện.

Lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu vào trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các dự án, nhằm chủ động ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện kế hoạch như: Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc nhằm đảm bảo việc cảnh báo sớm để chủ động ứng phó và khắc phục hậu quả của biến đổi khí hậu; xây dựng các chương trình trong lĩnh vực phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; kêu gọi nguồn tài trợ cho hoạt động giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó quan tâm đến các lĩnh vực quản lý và phát triển rừng, môi trường; dự báo khí tượng thủy văn, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương kịp thời nắm bắt và chủ động rà soát, khảo sát, phòng tránh thiên tai như lũ quét, sạt lở đất tại khu vực có nguy cơ cao, cần thiết phải áp dụng các biện pháp di dời dân ra khỏi khu vực không an toàn; có giải pháp hiệu quả để khắc phục sự cố, ổn định sản xuất và đời sống nhân dân. Tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân chủ động đối phó với diễn biến thời tiết bất thường trong sản xuất nông lâm nghiệp, đặc biệt là ngành chăn nuôi; có giải pháp hữu hiệu phòng chống dịch bệnh và hạn chế thấp nhất tình trạng gia súc chết rét trong mùa đông.

7.2. Tăng cường bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và các địa phương:

Xây dựng các mô hình tiên tiến về bảo vệ môi trường và nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh góp phần thực hiện tốt các tiêu chí môi trường trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Lồng ghép tiêu chí bảo vệ môi trường thành một trong các tiêu chí bình xét gia đình, thôn, bản văn hóa.

Thực hiện đánh giá môi trường đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh; nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra giám sát việc thực hiện sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường của các dự án phát triển và các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ; Đẩy mạnh công tác thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm về môi trường.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường hàng năm. Tiếp tục đầu tư, từng bước hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát môi trường; giám sát chất lượng môi trường, kịp thời cảnh báo, đề xuất các biện pháp xử lý các khu vực bị ô nhiễm.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường. Xử lý dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2012-2015; triển khai lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã làm cơ sở cho quản lý đất đai theo quy hoạch và đáp ứng yêu cầu quy hoạch nông thôn mới. Đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai. Đẩy nhanh thực hiện dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Điện Biên.

Rà soát, đo đạc cắm mốc giao đất, giao rừng cho 3 BQL rừng phòng hộ và các tổ chức, doanh nghiệp trồng rừng sản xuất theo quy hoạch; triển khai giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất lâm nghiệp áp dụng cho diện tích đất lâm nghiệp có rừng trong giai đoạn 2012 - 2015 phục vụ chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện triển khai rà soát, đánh giá toàn diện về hiện trạng tài nguyên khoáng sản và công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn toàn tỉnh để tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản theo Luật khoáng sản. Năm 2013, trước mắt cần xác định khu vực đấu giá, không đấu giá khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Triển khai cho tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với phần trữ lượng chưa khai thác, đảm bảo công bằng giữa các doanh nghiệp và đảm bảo quyền của chủ sở hữu Nhà nước. Có biện pháp tích cực nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động đến môi trường.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, khai thác có hiệu quả các chương trình dự án hỗ trợ phát triển rừng phòng hộ; theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ trồng rừng sản xuất theo giấy chứng nhận đã được cấp. Chú trọng quản lý việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ đúng mục tiêu, tiến độ phù hợp với diện tích trồng mới. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc tổ chức trồng và bảo vệ rừng của các doanh nghiệp theo đúng cam kết đã đăng ký. Tổ

chức nghiệm thu thanh toán kinh phí hỗ trợ của Nhà nước đúng quy định gắn với kết quả thực hiện thực tế.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường phòng, chống tham nhũng.

8.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Khoá XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 1973/CT-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến về thái độ phục vụ của đội ngũ công chức và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

- Triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức. Tiếp tục rà soát điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, biên chế, quy chế hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, của cơ quan nhà nước ở từng cấp. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức theo hướng xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền lợi đối với các công chức, viên chức. Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất chính trị.

- Tiếp tục mở rộng hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước. Tích cực thực hiện Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính; Văn phòng UBND tỉnh chủ động phối hợp với các cấp, các ngành thường xuyên cập nhật chế độ chính sách mới để thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính không phù hợp, tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; từng bước xây dựng nền hành chính hoạt động vì mục tiêu phục vụ cho cộng đồng và doanh nghiệp.

- Các Sở, ngành và địa phương tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện quản lý ở ngành và địa phương theo hướng tinh giảm, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực như: Luật dân sự, Luật đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, cấp phép xây dựng, quản lý chất lượng công trình, định mức chi phí xây dựng. Thực hiện nghiêm hoạt động giám sát thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2012-2020. Tập trung nguồn lực, bảo đảm thực thi hiệu quả việc đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường và nâng cao chất lượng thực hiện tham vấn người dân và doanh nghiệp đối với cải cách thủ tục hành chính.

8.2. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp chỉ đạo, điều hành, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, phòng chống tham nhũng ở các cấp, các ngành; tăng cường công tác quản lý nhà nước và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thanh tra 2010, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trọng tâm là Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 17/12/2012 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thành thói quen, nếp sống của mỗi công dân và cả cộng đồng. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các giải pháp phòng ngừa, tăng cường tính công khai, minh bạch.

- Công an tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác phát hiện, điều tra và phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng, lãng phí; nghiên cứu đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả phát hiện, điều tra án tham nhũng và bảo vệ người phát hiện, tố cáo tham nhũng.

- Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

9. Tăng cường quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Các lực lượng vũ trang trong tỉnh:

Tăng cường đảm bảo quốc phòng- an ninh, chủ động nắm chắc tình hình nội ngoại biên, phân tích thống nhất dự báo tình hình giữa các lực lượng và chủ động đề xuất để thực hiện, có các phương án đấu tranh đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, kiên quyết không để đột biến xấu, bất ngờ xảy ra trên địa bàn.

Quán triệt và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh gắn với các chương trình phát triển kinh tế xã hội, chú trọng củng cố quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế, xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo. Tiếp tục tăng cường cán bộ, chiến sỹ xuống cơ sở thực hiện ba cùng với nhân dân, giúp dân xóa đói giảm nghèo, xây dựng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở tập trung chủ yếu vào các xã có đông đồng bào di dịch cư tự do ở khu vực biên giới.

Có kế hoạch cụ thể phù hợp với khả năng nguồn vốn để từng bước xây dựng hoàn thiện căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương trong khu vực phòng thủ tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng đảm bảo tiến độ đầu tư các tuyến đường ra biên giới, đường tuần tra biên giới, hệ thống kè bảo vệ biên giới.

- Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tiếp tục tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại, đảm bảo thực hiện tốt các nguyên tắc trong quan hệ quốc tế. Phối hợp với ba tỉnh Bắc Lào kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nội dung biên bản hội đàm đã ký kết và triển khai thực hiện tốt kế hoạch

tôn tạo, tăng dày mốc biên giới Việt - Lào được Chính phủ giao. Thu thập, cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp của tỉnh sang tìm hiểu đối tác đầu tư và tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư với các nước bạn nhất là địa bàn các tỉnh Bắc Lào. Thiết lập chế độ liên hệ gặp gỡ hội đàm định kỳ giữa các ngành, đơn vị chức năng liên quan của hai tỉnh Điện Biên và Vân Nam; đẩy mạnh quan hệ giao lưu văn hóa thể thao và hỗ trợ cho các doanh nghiệp của hai tỉnh tiến hành hợp tác đầu tư bằng chính sách có ưu tiên, ưu đãi trên cơ sở pháp luật quy định.

- *Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương* thực hiện tốt Luật khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, chủ động xử lý những vấn đề mới phát sinh từ cơ sở; thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tình trạng các đoàn khiếu kiện đông người.

10. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức thực hiện các giải pháp

10.1. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PT-TH tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, các cơ quan, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao:

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Tăng cường công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề được xã hội quan tâm.

- Kịp thời tuyên truyền các giải pháp của Chính phủ, của Tỉnh trong điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền về những sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh. Nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh truyền hình, báo chí đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của người dân.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, công nghệ thông tin và ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong toàn xã hội; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; tăng cường nội dung của các hệ thống thông tin và các trang thông tin điện tử; nâng cao chất lượng, hiệu quả hình thức điều hành, họp trực tuyến. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các tiện ích của mạng internet, đồng thời thực hiện các biện pháp cần thiết ngăn chặn có hiệu quả việc lợi dụng để chống phá đất nước. Xử lý nghiêm việc thông tin sai sự thật.

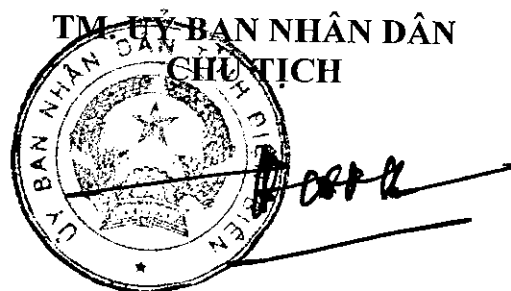
10.2. Tổ chức thực hiện:

- Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 được giao; các cấp, các ngành có trách nhiệm cụ thể hóa thành các giải pháp, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể tại địa phương, đơn vị mình để tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm; đồng thời quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, theo từng phần việc để chỉ đạo điều hành, phân đầu thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các cấp, các ngành phải thường xuyên sâu sát với cơ sở, chú trọng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, tích cực tuyên truyền sâu rộng các nhiệm vụ, giải pháp đến

mọi tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo đột xuất, định kỳ theo đúng quy định để kịp thời tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện của toàn tỉnh.

- Giao cho Ban thi đua khen thưởng tỉnh cụ thể hóa phương pháp theo dõi, đánh giá kết quả thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2013 của các sở ngành, các huyện, thị xã, thành phố bằng hệ thống chấm điểm khoa học gắn với việc chấp hành chế độ báo cáo, thời gian, chất lượng xây dựng các chương trình đề án năm 2013 đã được UBND tỉnh phê duyệt và kết quả thực hiện những nhiệm vụ cụ thể đã được giao trong Chương trình chỉ đạo điều hành này để tham mưu cho Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh có hình thức khen thưởng động viên xứng đáng các tập thể, cá nhân người đứng đầu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là chương trình giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; các cấp các ngành chủ động, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ hàng quý báo cáo kết quả bằng văn bản về UBND tỉnh để theo dõi giám sát, chỉ đạo thực hiện./.



Mùa A Sơn

DANH MỤC CÁC BÁO CÁO VÀ ĐỀ ÁN
UBND TỈNH THÔNG QUA TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2013
(Kèm theo Quyết định số: 21 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2012 của UBND tỉnh)

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
1	Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Điện Biên năm 2013	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	x		
2	Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cơ sở tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2015 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ		Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	x		
3	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước triển địa bàn tỉnh Điện Biên		Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II	x		
4	Đề án biên chế công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp Nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2014		Các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III	x	x	
5	Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	x		Chuyển tiếp năm 2012
6	Đề án nâng cao năng lực cho Kiểm lâm địa bàn đến năm 2015		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	x		Chuyển tiếp năm 2012
7	Đề án tăng cường nâng cao năng lực hệ thống Thú y tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	x		Chuyển tiếp năm 2012
8	Dự án quy hoạch chung bảo vệ, phát triển rừng và cây xanh đô thị thành phố Điện Biên Phủ đến năm 2020		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I	x		Chuyển tiếp năm 2012

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
9	Dự án Quy hoạch phát triển Nông nghiệp nông thôn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sứ quan	Quý I	x		Chuyển tiếp năm 2012
10	Đề án thành lập Bảo tàng thiên nhiên khu vực Tây Bắc		Các Sở, ngành liên quan; UBND Tp Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên	Quý II	x		Chuyển tiếp năm 2012
11	Rà soát quy hoạch tổng thể phát triển thủy lợi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2025		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II	x		Chuyển tiếp năm 2012
12	Quy hoạch thoát lũ khu vực lòng chảo Điện Biên		UBND huyện Điện Biên, Điện Biên Đông, TP Điện Biên Phủ; Các Sở, ngành liên quan	Quý II	x		Chuyển tiếp năm 2012
13	Quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm các đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn tỉnh Điện Biên		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV	x		
14	Dự án: Quy hoạch, rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các khu rừng đặc dụng tỉnh Điện Biên		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV	x		
15	Đề án Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Điện Biên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, TX, TP	Quý I	x	x	
16	Danh mục các dự án đầu tư sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng năm 2013		Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, TX, TP	Quý I	x	x	
17	Tờ trình điều chỉnh giá các loại đất trên địa bàn năm 2014		Sở Tài chính; Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV	x	x	
18	Danh mục các dự án đầu tư sử dụng quỹ đất để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng năm 2014		Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV	x	x	
19	Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt tỉnh Điện Biên đến năm 2020		Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV	x	x	Chuyển tiếp năm 2012

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
20	Đề án thư viện điện tử Thư viện tỉnh Điện Biên	Sở Văn hóa - TT và DL	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý I	x		
21	KH đào tạo VĐV năng khiếu thể thao và huấn luyện VĐV thể thao thành tích cao tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2020		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Quý I	x		
22	Tờ trình điều chỉnh mức thu phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa và tỷ lệ phân chia tiền phí thu được trên địa bàn tỉnh Điện Biên.		Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh	Quý I	x	x	
23	Đề án bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc tỉnh Điện Biên gắn với phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.		Các Sở, ban, ngành tỉnh	Quý I		x	Chuyển tiếp năm 2012
24	Quy hoạch Khu du lịch sinh thái khoáng nóng Bản Sáng, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo		Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên môi trường, UBND huyện Tuần Giáo	Quý II	x		
25	Quy hoạch Khu du lịch hồ và tuyến du lịch trên sông nước thị xã Mường Lay		Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Giao thông Vận tải; UBND TX Mường	Quý II	x		
26	Đề án "Củng cố và phát triển hệ thống phát hành sách đến năm 2020"		Các đơn vị liên quan	Quý II	x		
27	Chương trình đào tạo VĐV thể thao cơ sở và thành lập một số lớp năng khiếu TDTT trong các Trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2013-2020		Sở GD&ĐT, Sở TC, Sở KH&ĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý II	x		
28	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch tỉnh Điện Biên		Công an tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính.	Quý III	x	x	
29	Đề án Lập hồ sơ pháp lý hiện vật khảo cổ học vùng lòng hồ thủy điện Sơn La tại tỉnh Điện Biên.		Sở Kế hoạch đầu tư; Sở Tài chính.				
			UBND thị xã Mường Lay	Quý III	x		
30	Đề án xây dựng ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Điện Biên.		Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch, Sở Tài Nguyên Môi trường, UBND các huyện, thị, thành phố.	Quý IV	x	x	

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
31	Đề án Phát triển hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở tỉnh Điện Biên đến năm 2020.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý I	x		Chuyển tiếp năm 2012
32	Dự án Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hệ thống CNTT các CQNN tỉnh Điện Biên		Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý II	x		
33	Đề án Tăng cường hoạt động truyền thông đối ngoại tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2015		Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý II	x		
34	Dự án Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin địa lý - GIS tỉnh Điện Biên.		Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý III	x		
35	Đề án nâng cao chất lượng hoạt động điểm Bưu điện văn hóa xã		Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý III	x		
36	Đề án ngầm hóa, chỉnh trang hệ thống truyền dẫn thông tin liên lạc trong các đô thị tỉnh Điện Biên.		Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý IV	x		
37	Đề án Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin tuyên truyền giai đoạn 2013-2015, định hướng đến 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên		Các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện thị xã, thành phố	Quý IV	x		
38	Báo cáo tổng quyết toán địa phương năm 2011	Sở Tài chính	Các cơ quan thu, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý I	x	x	
39	Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính Nhà	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các ngành liên quan	Quý II	x	x	
40	Mức thu phí, quản lý sử dụng tiền thu phí sử dụng quản lý đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Điện Biên		Sở Giao thông, Cục Thuế tỉnh và các ngành liên quan	Quý II	x	x	
41	Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2013; giải pháp điều hành 6 tháng cuối năm		Các cơ quan thu, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x	x	
42	Xây dựng dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2014		Các cơ quan tổng hợp, cơ quan thu, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x		

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
43	Báo cáo tổng quyết toán địa phương năm 2012	Sở Tài chính	Các cơ quan thu, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý IV	x	x	
44	Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2013; Dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2014		Các cơ quan tổng hợp, cơ quan thu, các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý IV	x	x	
45	Đề án xuất khẩu lao động tỉnh Điện Biên đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở Lao động - TB và Xã hội	Các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, các huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên quan	Quý I	x		
46	Chương trình an toàn - Vệ sinh lao động tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2015		Sở KH&ĐT; sở NN&PTNT; sở Y tế; sở Giáo dục và Đào tạo; sở Tài chính; sở Xây dựng; sở Công	Quý I	x		
47	Chương trình mục tiêu quốc gia về giải quyết việc làm và đào tạo nghề tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2015		Các Sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Nông nghiệp và PTNT, các huyện, thị, thành phố và các đơn vị liên	Quý I	x		
48	Đề án hỗ trợ ngân sách địa phương đóng thẻ BHYT cho thành viên hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Điện Biên		Sở Tài chính, BHXH tỉnh	Quý I	x	x	
49	Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2020		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh	Quý I	x		
50	Đề án thành lập Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội tỉnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Sở Nội vụ; Ban tổ chức Tỉnh ủy	Quý II	x		
51	Kế hoạch trợ giúp trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2015		Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Công an tỉnh	Quý II	x		
52	Đề án xây dựng quy hoạch mạng lưới đội công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Công an tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ	Quý III	x			

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
53	Kế hoạch thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người rối nhiễu tâm trí, người tâm thần dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2020	Sở Lao động - TB và Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo,	Quý III	x		
54	Kế hoạch triển khai cuộc vận động xây dựng địa bàn xã Quài Cang huyện Tuần Giáo đảm bảo về ANCT và TTATXH	Công an tỉnh	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện Tuần Giáo	Quý I	x		
55	Đề án Tổ chức xây dựng lực lượng công an xã tỉnh Điện Biên giai đoạn 2012-2015		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố	Quý I	x	x	
56	Đề án Tăng cường năng lực công tác thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên		Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Khoa học Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ CHQS tỉnh	Quý II	x		
57	Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2020, có xét đến 2025	Sở Công thương	Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x		
58	Chương trình khuyến công tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x		
59	Đề án thành lập Trung tâm tiết kiệm năng lượng tỉnh Điện Biên		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố	Quý III	x	x	
60	Quy định sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa tại địa phương.	Sở Giao thông Vận tải	UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x		
61	Quyết định quy định về việc quản lý, bảo trì đường huyện, đường xã		UBND các huyện, thị, thành phố	Quý I	x		
62	Quyết định quy định sử dụng một phần lòng đường, hè phố không vì mục đích giao thông		UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x		
63	Quy hoạch chi tiết cơ sở hạ tầng giao thông đường thủy tỉnh Điện Biên giai đoạn 2011-2015 nội địa trên địa bàn		Các ngành; UBND các huyện, thị, thành phố	Quý IV	x		Chuyển từ năm 2012

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
64	Đề án nâng cao năng xuất và chất lượng các sản phẩm của địa phương	Sở Khoa học Công nghệ	Các Sở, ban, ngành	Quý II	x		
65	Đề án thành lập trung tâm ứng dụng và chuyển giao công nghệ	Trường Cao đẳng Nghề	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II	x		
66	Đề án thành lập cơ sở dạy nghề chế biến mủ cao su		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III	x		
67	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, các ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý II	x	x	
68	Báo cáo đánh giá dự ước kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và xây dựng kế hoạch năm 2014		Cục Thống kê, các ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý III	x		
69	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2014		Cục Thống kê, các ngành liên quan, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý IV	x	x	
70	Quy định mức chi cho cán bộ quản lý trung tâm học tập cộng đồng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013-2020	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, UBND các huyện, TX, TP	Quý II	x	x	
71	Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020		Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, TX, TP	Quý III	x		

TT	Tên Báo cáo, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thông qua	Cấp thông qua		Ghi chú
					UBND tỉnh	HĐND tỉnh	
72	Đề án thành lập trường Đại học Điện Biên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế, trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật, trường Cao đẳng Sư phạm, UBND huyện Điện Biên, UBND TP Điện Biên	Quý III	x	x	
73	Quy định về phân cấp, trách nhiệm, thẩm quyền trong cấp phép xây dựng công trình, nhà ở trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị, thành phố	Quý III	x		
74	Quy định về phân cấp trong lĩnh vực thanh tra xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên		UBND các huyện, thị, thành phố	Quý III	x		
75	Quy định phân phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh		Các ngành liên quan; UBND các huyện, thị, thành phố	Quý III	x		
76	Đề án Hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo, tỉnh Điện Biên	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, BHXH tỉnh	Quý III	x	x	
77	Đề án điều chỉnh bổ sung Quy hoạch phát triển ngành Y tế đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020		Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị, thành phố	Quý IV	x	x	
78	Đề án mở cửa cửa khẩu song phương A Pa Chải (Điện Biên) - Long Phú (Vân Nam) trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc đoạn biên giới số 1	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan; UBND huyện Mường Nhe	Quý IV	x		